

Số: 03 /2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và kết luận của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu trong phiên họp thứ nhất của Ủy ban quốc gia tại Thông báo số 20/TB - VPCP ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ,

Liên tịch Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện các dự án đầu tư phát triển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu được xác định theo Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 cho Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Chương trình SP-RCC).

Đối với nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và cân đối ngân sách nhà nước quy định trong Cơ chế tài chính đối với các khoản vay, viện trợ nước ngoài cho Chương trình SP-RCC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 8981/VPCP-QHQT ngày 10/12/2010 không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các Bộ, ngành, địa phương), các đơn vị, tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc Chương trình SP-RCC.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Các dự án đề xuất đưa vào danh mục thuộc Chương trình SP-RCC phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng các tiêu chí ưu tiên theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ -TTg nêu trên.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án phải thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch; thực hiện chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán, quyết toán, quản lý tài sản dự án, báo cáo theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Việc bố trí vốn hàng năm cho dự án phải căn cứ vào tiến độ thực hiện của dự án và khả năng huy động vốn từ các nhà tài trợ cho Chương trình SP-RCC, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Phải ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp đã được bố trí vốn đối ứng đảm bảo đúng tiến độ cam kết.

4. Các dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình SP-RCC phải được lồng ghép với các nguồn vốn khác do Bộ, ngành, địa phương quản lý (nếu có). Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được xác định cụ thể theo thứ tự ưu tiên trong dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Bộ, ngành, địa phương.

5. Trước khi phê duyệt dự án, cơ quan quyết định đầu tư phải xác định rõ nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và đảm bảo bố trí đủ vốn để thực hiện trong thời gian quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn vốn

1. Nguồn vốn cho các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục thuộc Chương trình SP-RCC được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương: Các địa phương (nơi có dự án) có trách nhiệm bố trí dự toán ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC.

3. Nguồn vốn huy động khác: việc thực hiện huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân để thực hiện dự án thuộc Chương trình SP-RCC phải theo quy định của pháp luật, đồng thời phải lồng ghép với các nguồn vốn từ các Chương trình và dự án khác để sử dụng ngân sách hiệu quả.

Điều 5. Cơ cấu vốn thực hiện dự án thuộc Chương trình SP-RCC

1. Từ nguồn vốn của Chương trình SP-RCC bao gồm:

- a) Chi phí xây dựng;
- b) Chi phí thiết bị;
- c) Chi phí cho các giải pháp phi công trình (đối với các dự án trồng rừng).
- d) Chi phí quản lý dự án;
- e) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng.

Trường hợp nguồn vốn của Chương trình SP-RCC bố trí cho dự án không đảm bảo cho các nội dung nêu trên, thì cơ quan quản lý dự án và chủ đầu tư căn cứ mức độ ưu tiên theo thứ tự ở trên để thực hiện bố trí vốn; đối với các nội dung chi còn lại (nếu thiếu) thì cơ quan quản lý dự án phải có trách nhiệm bố trí các nguồn vốn khác để thực hiện nhằm đảm bảo việc triển khai dự án đúng tiến độ theo quy định hiện hành.

2. Từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác bao gồm:

- a) Chi phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (chi phí giải phóng mặt bằng);
- b) Các chi phí khác theo quy định.

3. Từ nguồn vốn huy động khác: Cơ quan phê duyệt dự án, chủ đầu tư tổ chức lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình và dự án khác; huy động các đối tượng thụ hưởng lợi ích của dự án có trách nhiệm đóng góp nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi nêu trên nhằm đảm bảo việc triển khai dự án đúng tiến độ.

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt danh mục dự án thuộc Chương trình SP-RCC

Căn cứ hướng dẫn xây dựng thuyết minh đề xuất dự án theo Chương trình SP-RCC của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng đề xuất dự án, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổ chức Hội đồng liên ngành để thẩm định, xác định danh mục các dự án ưu tiên theo quy định.

Hội đồng liên ngành (được thành lập theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ) xem xét, thẩm định, xác định danh mục dự án ưu tiên hàng năm, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án thuộc Chương trình SP-RCC và nguồn vốn thực hiện dự án được xác định, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự án theo quy định, gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường để có ý kiến.

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt dự án, các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường có ý kiến chính thức bằng văn bản đề các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Điều 7. Xây dựng và phân bổ kế hoạch, quản lý sử dụng và quyết toán vốn Chương trình SP-RCC

Việc xây dựng và phân bổ kế hoạch, quản lý sử dụng và quyết toán vốn Chương trình SP-RCC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành và quy định cụ thể tại Thông tư này.

1. Xây dựng kế hoạch vốn Chương trình SP-RCC

a) Hàng năm, căn cứ vào chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch, danh mục dự án ưu tiên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và định hướng các hoạt động ưu tiên của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán ngân sách năm kế hoạch cho các dự án thuộc Chương trình SP-RCC gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường để rà soát, tổng hợp trước ngày 10 tháng 7.

b) Căn cứ nhu cầu vốn để triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC do các Bộ, ngành, địa phương đề nghị và khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm cho Chương trình SP-RCC, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất phương án dự kiến phân bổ kinh phí cho các dự án chuyển tiếp và các dự án mới mới thuộc danh mục các dự án ưu tiên do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn

Việc phân bổ, thông báo và kiểm soát, thanh toán, quyết toán vốn cho các dự án thuộc Chương trình SP-RCC được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

3. Giám sát và đánh giá đầu tư

Việc giám sát và đánh giá đầu tư được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và các văn bản hướng dẫn.

Điều 8. Báo cáo, kiểm tra và kiểm toán

1. Báo cáo: các Bộ, ngành, địa phương (nơi có dự án) và chủ đầu tư thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành tại Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước, Thông tư số 05/2007/TT-BKH ngày 9/8/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các biểu mẫu báo cáo và hướng

dẫn thực hiện Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 và các báo cáo khác theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở yêu cầu quản lý và của nhà tài trợ hướng dẫn cụ thể về mẫu biểu báo cáo đề các Bộ, ngành, địa phương (nơi có dự án) và chủ đầu tư thực hiện.

2. Kiểm tra: định kỳ hoặc đột xuất, các Bộ, ngành, địa phương (nơi có dự án) tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, nhà thầu tham gia thực hiện dự án về tình hình sử dụng vốn và việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính của Nhà nước.

3. Kiểm toán

Các Bộ, ngành, địa phương (nơi có dự án) chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm các cơ quan liên quan

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch vận động; định kỳ xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung Chính sách, các Hành động chính sách cụ thể làm cơ sở vận động tài trợ quốc tế cho Chương trình SP-RCC; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Khung Chính sách báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu và các nhà tài trợ.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương điều chỉnh, bổ sung Tiêu chí đánh giá các dự án ưu tiên trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương, rà soát kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC năm thực hiện, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án năm kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp cho các nhà tài trợ kế hoạch ngân sách năm cho Chương trình SP-RCC và kế hoạch phân bổ vốn chi tiết theo từng dự án.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo Chương trình SP-RCC, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu và thông báo cho các nhà tài trợ theo hiệp định đã ký (nếu có).

g) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình SP-RCC gửi Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 8, báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 4 năm sau. ✱

h) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình SP-RCC để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu và thông báo cho các nhà tài trợ theo hiệp định đã ký (nếu có).

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án thuộc Chương trình SP-RCC theo đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường phân bổ và thông báo tổng mức, cơ cấu vốn cho từng dự án thuộc Chương trình SP-RCC cho các Bộ, ngành, địa phương (bao gồm cả dự án mở mới và dự án chuyển tiếp theo phân kỳ dự toán).

c) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC.

3. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án thuộc Chương trình SP-RCC theo đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường - cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu để xác định tổng mức vốn từ nguồn Chương trình SP-RCC do Nhà tài trợ cam kết đã hòa vào ngân sách nhà nước để bố trí cho các dự án về biến đổi khí hậu trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC.

4. Các Bộ, ngành và địa phương

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án trong danh mục dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đảm bảo phân kỳ dự án phù hợp với nguồn vốn thực hiện dự án được xác định hàng năm.

b) Chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện các dự án được giao đúng mục đích, hiệu quả theo các quy định hiện hành và quy định của Thông tư này.

c) Đối với địa phương phải đảm bảo vốn đối ứng cần thiết từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 5.

d) Thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC có hiệu quả. Bố trí đủ phần vốn địa phương

cho các dự án theo tiến độ đã cam kết khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án được đầu tư từ nguồn vốn SP-RCC. Trường hợp hàng năm không bố trí đủ vốn theo cam kết, ngân sách trung ương sẽ dừng việc bố trí hỗ trợ vốn cho các dự án từ nguồn vốn Chương trình SP-RCC.

e) Thực hiện công tác báo cáo theo quy định hiện hành về báo cáo dự án đầu tư, đồng thời báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo 6 tháng gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 7, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 4 năm 2013.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./. ✓

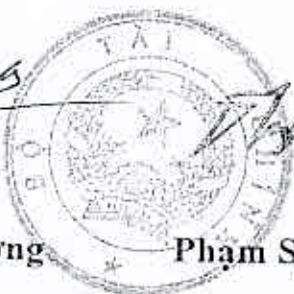
**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thế Phương



Phạm Sỹ Danh



Trần Hồng Hà

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BCD TW về phòng chống tham nhũng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc các Bộ: TNMT, TC, KHĐT;
- Các Sở: TNMT, TC, KHĐT và KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT các Bộ TNMT, TC, KHĐT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 589/SY-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 4 năm 2013

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TN&MT;
- PVPNN, K4, K10;
- Lưu: VT (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi